

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông  
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	
I	Điều kiện tuyển sinh	130	121	127	112	
		trong độ tuổi, TNTH ra lớp	trong độ tuổi ra lớp	trong độ tuổi ra lớp	trong độ tuổi ra lớp	
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện chương trình học 35 tuần. Khối 6,7,8,9 học 1 buổi/ngày.</li> <li>- Dạy môn Tin học ở các khối 6,7,8,9 với thời lượng 2 tiết/tuần/lớp.</li> <li>- Dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT. Đẩy mạnh dạy học theo phát triển năng lực học sinh.</li> <li>- Thực hiện giảng dạy hướng nghiệp cho học sinh khối 9</li> </ul>				
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã làm tốt công tác giáo dục trong và ngoài nhà trường</li> </ul>				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thực hiện tốt nội qui nhà trường, nội qui sử dụng phòng học bộ môn.</li> </ul>				
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nội dung và hình thức phong</li> <li>- Lồng ghép nội dung giáo dục "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường; Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong một số môn học: GDCD, Văn học, Sinh học, Địa lý, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục hướng nghiệp (khối 9).</li> <li>- Thực hiện chính sách miễn giảm học phí, quan tâm, chăm lo, hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn</li> </ul>				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được		<b>Khối 6</b>	<b>Khối 7</b>	<b>Khối 8</b>	<b>Khối 9</b>
		<b>* Hạnh kiểm</b>				
		Tốt	15,4%	31,4%	40,2%	46,4%
		Khá	63,1%	58,7%	53,5%	52,7%
		Tb	21,5%	9,9%	6,3%	0,9%
		Yếu	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
		<b>* Học tập:</b>				
		Giỏi	6,2%	5,0%	7,1%	10,7%
		Khá	30,8%	41,3%	37,0%	49,1%
		Tb	63,1%	53,7%	55,9%	40,2%
		Yếu	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
		<b>* Sức khỏe:</b>				
		Tốt	83,8%	83,5%	80,3%	81,3%
		Khá	16,2%	16,5%	19,7%	18,8%
		B. thường				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh		130	121	127	112

Luân Giói, ngày 14 tháng 9 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Thị Thanh Mai